

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN

B V - TP. HÀ NỘI.

Bản án số: 223 /2025/HNGĐ - ST

Ngày: 12/6/2025

*V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia
đình”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thuật
2. Ông Lê Văn Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương - Thư ký Tòa án nhân huyện B V

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh
– Kiểm sát viên*

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện B V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 108/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/QĐHPT ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

- Bị đơn: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1984

Đều có HKTT: Thôn Đ Ph, xã Ph Đ, huyện B V, Hà Nội

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi có kết hôn với anh Phùng Văn T ngày 23/6/2008 tại UBND xã Ph Đ, huyện B V, Hà Nội tự

nguyên tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, tH xuyên cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phùng Ngọc Kh, sinh ngày 22/8/2009, cháu Phùng Thế M, sinh ngày 14/12/2011. Quan điểm của chị H hiện nay 2 cháu đang ở với anh T, khi ly hôn tôi xin nuôi cháu M và anh T nuôi cháu Khánh không đặt ra vấn đề trợ cấp nuôi con chung.

- Tài sản chung: Chị H trình bày không có.

- Công nợ: Chị H trình bày không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện B V đã tiến hành triệu tập và gửi thông báo thụ lý vụ án cho anh Phùng Văn T. Tuy nhiên do anh T không có mặt tại Tòa án nên Tòa án đã trực tiếp xuống UBND xã Ph Đ để xác minh, làm việc. Đại diện UBND xã Ph Đ cho biết: Anh Phùng Văn T và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Ph Đ ngày 23/6/2008, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau, cách đây mấy năm trước anh T và chị H có làm đơn xin ly hôn và vợ chồng rút đơn về đoàn tụ, anh T và chị H có mâu thuẫn không báo chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được. Nay anh chị ly hôn là quyền của anh chị chính quyền địa phương không can thiệp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị H có 02 con chung là cháu Phùng Ngọc Kh, sinh ngày 22/8/2009, cháu Phùng Thế M, sinh ngày 14/12/2011. Nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện B V giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: UBND xã Ph Đ không nắm rõ.

Theo biên bản lấy lời khai của ông Phùng Văn T là bố đẻ của anh Phùng Văn T, ông Tác cho biết anh Phùng Văn T và chị Nguyễn Thị H có kết hôn với nhau ngày 23/6/2008 tại UBND xã Ph Đ sau khi cưới vợ chồng sống tại gia đình nhà tôi. Nguyên nhân anh chị mâu thuẫn do chị H trai, gái, nợ nần nhiều nên vợ

chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, chị H bỏ khỏi nhà chồng từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay. Nay anh chị ly hôn là quyền của anh chị, tôi không có ý kiến gì. Về con chung anh chị có hai cháu Phùng Ngọc Kh, sinh ngày 22/8/2009 và cháu Phùng Thế M, sinh ngày 14/12/2011, hai cháu đang ở với anh Phùng Văn T. Quan điểm tôi là đề nghị Tòa án giao hai cháu cho anh T nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Vợ chồng không có. Hiện nay anh T đang đi làm dưới Hà Nội thi thoảng mới về nhà và anh T có nhận được thông báo chị H xin ly hôn nhưng anh không xuống Tòa, Tòa muốn giải quyết thế nào thì giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm. Anh Phùng Văn T đã được triệu tập lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

**Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

+ Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 51,56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phùng Văn T. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phùng Ngọc Kh, sinh ngày 22/8/2009, cháu Phùng Thế M, sinh ngày 14/12/2011. Giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Phùng Ngọc Kh, cháu Phùng Thế M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Phùng Văn T là bị đơn có HKTT tại xã Ph Đ, huyện B V, Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phùng Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hai anh chị đã sống ly thân nhau, cắt đứt quan hệ từ cuối năm 2021 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn anh T, anh T không có mặt. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phùng Văn T.

[3] Về con chung: Chị H, anh T có 02 con chung là cháu Phùng Ngọc Khánh, sinh ngày 22/8/2009, cháu Phùng Thế M, sinh ngày 14/12/2011. Nguyên vọng của chị H mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Thế M . Mặt khác theo bản tự khai của cháu Phùng Ngọc Kh và cháu Phùng Thế M có nguyện vọng xin được ở với bố, hiện nay 2 cháu đang sinh sống, học tập ổn định cùng bố tại thôn Đ Ph, xã Ph Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. Do vậy, HĐXX quyết định giao cho anh Phùng Văn T tiếp tục nuôi 2 cháu cháu Phùng Ngọc Kh, cháu Phùng Thế M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi

khác.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Chị H trình bày không có. Tuy nhiên hiện nay anh T vắng mặt nên chưa có căn cứ xác định về tài sản chung, công nợ chung của chị H và anh T, do vậy Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Giành quyền khởi kiện bằng vụ án chia tài sản chung sau ly hôn cho chị H hoặc anh T khởi kiện.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.
- Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phùng Văn T.

2. Về con chung: Có 02 con chung là cháu cháu Phùng Ngọc Khánh, sinh ngày 22/8/2009, cháu Phùng Thế M, sinh ngày 14/12/2011. Giao cho anh Phùng Văn T tiếp tục nuôi 02 cháu cháu Phùng Ngọc Kh, cháu Phùng Thế M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác

Chị Nguyễn Thị H được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Chưa giải quyết

4. Công nợ: Chưa giải quyết

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0041225 ngày 21/03/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện B V;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Ph Đ
- THA dân sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Thị Thu H